

Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến ngành Xây dựng và chương trình đào tạo tại các trường đại học

Lê Ngọc Hà*

*Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung

Received: 8/9/2024; Accepted: 20/9/2024; Published: 30/9/2024

Abstract: The article analyzes macroeconomic activities, including financial and monetary policies, to the construction of majors and training programs at universities. This shows that, to respond to economic changes, universities need to adjust training programs to provide quality human resources and skills to meet new labor market requirements. At the same time, the government needs to continue to monitor and adjust economic policies to support sustainable development.

Keywords: Macroeconomic policy, training programs, higher education, construction development

1. Giới thiệu

Trong thời đại hiện nay, khi công nghệ và nhu cầu thị trường thay đổi nhanh chóng, các TĐH phải đổi mới với tiêu thức điều chỉnh chương trình đào tạo để cung cấp nhân lực có khả năng đáp ứng yêu cầu mới của thị trường lao động. Chính sách kinh tế (CSKT) vĩ mô không chỉ đơn thuần là những thứ khô khan trong các báo cáo tài chính chính, mà chúng hoạt động sâu sắc đến việc xác định tương lai của hàng hóa sinh viên (SV), những người sẽ trở thành lực lượng lao động chủ đề trong quá trình xây dựng chuyên ngành.

Bài viết phân tích chi tiết tác động của các CSKT vĩ mô về xây dựng chuyên ngành và chương trình đào tạo tại các trường đại học (TĐH). Qua đó, chúng ta sẽ tìm thấy mối liên hệ giữa CSKT và nhu cầu đào tạo nhân lực, đồng thời đưa ra lời khuyên nhằm tạo sự đồng bộ và phát triển bền vững giữa hai lĩnh vực này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tác động của chính sách tiền tệ (CSTT) đến ngành xây dựng

CSTT là một công cụ quan trọng trong việc điều chỉnh nền kinh tế của một quốc gia, thường được thực hiện thông qua các biện pháp như thay đổi lãi suất, kiểm soát tín dụng và điều chỉnh cung tiền. Những điều chỉnh này có tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, bao gồm cả ngành xây dựng – một ngành đòi hỏi nguồn vốn lớn và thường phải chịu tác động mạnh mẽ từ những điều đó

2.1.1. Tác động của lãi suất

Lãi suất là yếu tố cốt lõi trong CSTT, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vay vốn của doanh nghiệp xây dựng. Việc thay đổi lãi suất có thể tác động mạnh đến chi phí vốn và từ đó ảnh hưởng đến việc quyết định đầu tư, sản xuất và phát triển dự án trong xây dựng

ngành xây dựng.

- Khi lãi suất tăng: Khi Ngân hàng quyết định tăng lãi suất, chi phí vay vốn của doanh nghiệp tăng lên, đặc biệt đối với các doanh nghiệp xây dựng thường cần vay các tài khoản lớn để thực hiện các dự án dài. Chi phí tài chính tăng làm giảm lợi nhuận dự án và có thể dẫn đến nhiều dự án phải trì hoãn hoặc hủy bỏ. Điều này dẫn đến việc giảm quy mô hoạt động của ngành xây dựng, đồng thời làm suy giảm nhu cầu lao động trong ngành.

- Khi lãi suất giảm: Ngược lại, khi lãi suất giảm, chi phí vay vốn trở nên dễ tiếp cận hơn, các doanh nghiệp có thể vay vốn với chi phí thấp hơn để phát triển khai dự án. Điều này tạo điều kiện cho nhiều dự án xây dựng khởi động, dẫn đến sự gia tăng trong nhu cầu lao động, xây dựng vật liệu và liên kết dịch vụ. Ngành xây dựng giúp có thể phát triển nhanh chóng, đóng góp tích cực vào việc tăng cường kinh tế trưởng thành.

2.1.2. Tác động của tín dụng

Tín dụng là nguồn tài chính hỗ trợ chính cho các dự án xây dựng, đặc biệt là bối cảnh doanh nghiệp phải huy động vốn lớn để thực hiện các dự án hạ tầng quy mô. CSTT có thể phối hợp với nguồn cung cấp tín dụng thông qua các loại công cụ hỗ trợ tín dụng hoặc giải phóng tín dụng.

- CS thắt chặt tín dụng: Khi Ngân hàng Nhà nước quyết định thắt chặt tín dụng bằng cách hạn chế lượng tiền cung ứng hoặc tăng yêu cầu bảo đảm cho các tài khoản vay, doanh nghiệp xây dựng sẽ gặp khó khăn hơn trong công việc tiếp theo nguồn vốn cận kề. Điều này có thể dẫn đến tình trạng thiếu vốn phát triển khai dự án, làm chậm tiến độ hoặc giảm quy mô các dự án. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải chịu tác động lớn

nhất, họ có ít nguồn tài chính dự phòng và phụ thuộc nhiều vào ngân hàng tín dụng.

- CS phục hồi tín dụng: Khi tín dụng được phục hồi, nghĩa là các ngân hàng sẵn sàng cung cấp tài khoản vay với điều kiện dễ dàng hơn và lãi suất thấp hơn, doanh nghiệp xây dựng sẽ có điều kiện thuận lợi hơn để tiếp theo vốn. Nhờ đó, các dự án xây dựng có thể phát triển nhanh chóng và hiệu quả hơn. Sự tăng trưởng của các dự án xây dựng kéo theo sự tăng trưởng nhu cầu nhân lực, máy móc và vật liệu xây dựng, tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực cho các ngành công nghiệp phụ tùng.

2.1.3. Tác động của cung tiền

Cung tiền là một yếu tố khác trong CSTT có ảnh hưởng gián đoạn cho việc xây dựng khối. Khi Ngân hàng tăng cường tiền bằng cách mua trái phiếu hoặc các công cụ tài chính khác, lượng tiền trong nền kinh tế tăng cường, điều này thường làm giảm lãi suất và tạo điều kiện cho doanh nghiệp xây dựng tiếp cận ngân sách với chi phí thấp hơn.

- Phát hiện và giá vật liệu: Tuy nhiên, việc tăng cường tiền có thể dẫn đến việc lạm phát, đặc biệt trong các giai đoạn mà nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng. Việc tăng giá nguyên liệu xây dựng, bao gồm thép, xi măng và các sản phẩm liên quan khác dẫn tới lợi nhuận của các dự án xây dựng có thể bị thu hẹp, ảnh hưởng đến việc quyết định đầu tư và tiến trình dự án.

- Khả năng hỗ trợ tài chính cho dự án: Khi cung cấp tiền tăng mà không gây nguy hiểm, điều này có thể tạo ra môi trường có lợi cho các doanh nghiệp xây dựng cơ sở mở rộng và phát triển các dự án mới. Kết quả là sự phát triển của nhiều lĩnh vực khác cũng được cung cấp. Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế, các loại tiền tệ CS cần được quản lý chặt chẽ để ngăn chặn các tác động tiêu cực tiềm ẩn.

2.1.4. Ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững

CSTT không ảnh hưởng chỉ đến các khoản tiền tệ ngắn hạn như lãi suất và tín dụng, mà còn hợp tác với các chiến lược phát triển dài hạn của ngành xây dựng. Việc duy trì ổn định CSTT, không gây biến động lớn về lãi suất và cung tiền, giúp doanh nghiệp xây dựng có thể lập kế hoạch dài hạn và thực hiện các dự án phát triển bền vững, bền vững như các dự án xanh, thân thiện với môi trường. Ngành xây dựng với đặc thù cần có vốn lớn và thời kỳ công dài, rất cần có một môi trường kinh tế ổn định. Nếu các loại tiền tệ CS không được quản lý tốt, thì biến động quá lớn về lãi suất và tín dụng có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện dự

án. Ngược lại, một môi trường tiền tệ ổn định sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của ngành, góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng kinh tế dài hạn.

2.2. Cơ hội và thách thức

2.2.1. Cơ hội

- Gia tăng đầu tư công và phát triển hạ tầng: Các CSKT vĩ mô của chính phủ, đặc biệt là trong đầu tư công và phát triển hạ tầng, mang lại cơ hội lớn cho ngành xây dựng. Các dự án lớn về phát triển đô thị, giao thông và năng lượng được triển khai sẽ tạo ra nhu cầu mạnh mẽ về nguồn nhân lực có kỹ năng, mở ra cơ hội việc làm và sự phát triển nghề nghiệp cho SV các ngành xây dựng.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo: Sự thay đổi trong CSKT tạo động lực cho các TĐH cải tiến chương trình đào tạo, bổ sung các môn học và kỹ năng thực tiễn đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc tích hợp công nghệ và kiến thức hiện đại vào giáo trình sẽ giúp SV cạnh tranh tốt hơn trong môi trường lao động ngày càng toàn cầu hóa.

- Hợp tác quốc tế và chuyển giao công nghệ: Toàn cầu hóa mở ra cơ hội hợp tác quốc tế cho các TĐH và doanh nghiệp xây dựng. Các chương trình hợp tác này không chỉ giúp tiếp cận với công nghệ tiên tiến mà còn nâng cao năng lực đào tạo, giúp SV có cơ hội học hỏi từ các đối tác nước ngoài.

2.2.2. Thách thức

- Biến động CS và sự không ổn định kinh tế: Sự biến động của các CSKT vĩ mô, như thay đổi lãi suất hay cắt giảm đầu tư công, có thể gây ra sự không ổn định cho các dự án xây dựng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn lực tài chính và tiến độ của các công trình, đòi hỏi ngành xây dựng phải thích nghi nhanh chóng.

- Thiếu hụt kỹ năng chuyên sâu: Mặc dù nhu cầu về lao động trong ngành xây dựng tăng lên, nhưng nhiều TĐH chưa cập nhật kịp thời chương trình giảng dạy để đáp ứng các kỹ năng mới cần thiết, dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động có trình độ chuyên môn cao. Sự chênh lệch giữa thực tiễn và đào tạo này gây khó khăn trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cho thị trường.

- Áp lực nâng cấp cơ sở vật chất và phương pháp đào tạo: Để theo kịp những thay đổi nhanh chóng của ngành xây dựng và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động, các TĐH phải đầu tư lớn vào việc nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị. Tuy nhiên, chi phí cho việc này không hề nhỏ và đòi hỏi nguồn ngân sách đáng kể từ nhà nước hoặc các đối tác tài trợ.

2.3. Đề xuất giải pháp

2.3.1. Nâng cao chất lượng đào tạo

- Cải tiến giáo trình và phương pháp giảng dạy: Các TĐH cần cập nhật và cải tiến giáo trình để phù hợp với những thay đổi trong ngành xây dựng và yêu cầu của thị trường lao động. Điều này bao gồm việc tích hợp các môn học liên quan đến quản lý dự án, kỹ thuật xây dựng hiện đại, và phân tích tài chính vào chương trình đào tạo.

- Đào tạo kỹ năng mềm và tư duy quản lý: Bên cạnh các kỹ năng chuyên môn, các trường cần chú trọng vào việc đào tạo kỹ năng mềm như làm việc nhóm, quản lý thời gian, và tư duy chiến lược. Đây là những yếu tố quan trọng để SV có thể thích ứng với sự thay đổi trong CSKT và yêu cầu của doanh nghiệp.

2.3.2. Tăng cường mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp

- Liên kết doanh nghiệp và thực tập thực tế: Các TĐH cần xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với doanh nghiệp trong ngành xây dựng để SV có cơ hội thực tập và làm việc thực tế. Thông qua các chương trình hợp tác này, SV sẽ được tiếp cận với các dự án thực tế, từ đó phát triển kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu công việc.

- Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D): Để nâng cao chất lượng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ trong ngành xây dựng, các TĐH nên tìm kiếm các cơ hội hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp. Các dự án R&D chung sẽ giúp SV và giảng viên được tiếp cận với công nghệ tiên tiến, đồng thời tạo ra những giải pháp mới đáp ứng yêu cầu của ngành xây dựng trong tương lai.

2.3.3. Đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy

- Nâng cấp cơ sở vật chất: Để đáp ứng yêu cầu đào tạo ngày càng cao trong ngành xây dựng, các TĐH cần đầu tư vào việc nâng cấp phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, và các thiết bị công nghệ hiện đại. Điều này giúp SV có cơ hội làm quen với các công cụ và công nghệ mới nhất trong ngành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu.

- Ứng dụng công nghệ vào giảng dạy: Các trường cũng nên đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy, chẳng hạn như sử dụng phần mềm mô phỏng, công cụ thực tế ảo (VR), và công nghệ BIM (Building Information Modeling). Việc này giúp SV hiểu rõ hơn về quy trình xây dựng và quản lý dự án, từ đó nâng cao chất lượng học tập và làm việc sau này.

2.3.4. Chính sách hỗ trợ đào tạo từ nhà nước

- Tăng cường đầu tư công cho giáo dục: Chính phủ cần hỗ trợ các TĐH trong việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng và trang thiết bị giảng dạy. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo điều kiện cho SV tiếp cận với công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu của ngành xây dựng.

- CS khuyến khích đào tạo nghề: Nhà nước nên có các CS khuyến khích các TĐH và cao đẳng phát triển các chương trình đào tạo nghề liên quan đến ngành xây dựng. Các chương trình này nên tập trung vào đào tạo các kỹ năng thực hành và công nghệ mới, từ đó cung cấp lực lượng lao động có chất lượng cao cho ngành xây dựng.

3. Kết luận

Trong bối cảnh các CSKT vĩ mô đang không ngừng thay đổi, ngành xây dựng và các chương trình đào tạo tại các TĐH cần phải linh hoạt và sáng tạo hơn để thích ứng. Những tác động từ CS tài khóa, tiền tệ và quy hoạch đô thị không chỉ ảnh hưởng đến sự phát triển của các dự án xây dựng mà còn đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải nhanh chóng điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Các giải pháp như cải tiến giáo trình, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, đầu tư vào trang thiết bị hiện đại, và sự hỗ trợ từ nhà nước sẽ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời giúp SV sẵn sàng đối mặt với những thách thức và nắm bắt cơ hội mới trong ngành xây dựng. Bằng cách thực hiện những chiến lược này, các TĐH không chỉ góp phần tạo ra một nguồn nhân lực có trình độ cao mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành xây dựng trong dài hạn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. GSO Vietnam. (2020). *Tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến ngành xây dựng tại Việt Nam*. NXB Thống Kê.
- [2]. World Bank. (2021). *Infrastructure Investment and Economic Growth: Impacts on the Construction Industry*. Washington, DC: The World Bank.
- [3]. Nguyễn Văn Nam (2019). *Quản lý dự án xây dựng và sự tác động của CSKT*, NXB Xây dựng, Hà Nội.
- [4]. Bộ Xây dựng Việt Nam (2020). *Báo cáo thường niên ngành xây dựng*, NXB Xây Dựng.
- [5]. Nguyễn Thị Lan Anh (2021). *Đổi mới chương trình đào tạo kỹ sư xây dựng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu*, NXB Giáo Dục.